

Số: 06/2020/QĐST-DS

Ngày: 15-01-2020

V/v “yêu cầu tuyên bố một người
là đã chết”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10**

- Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Phương Lan.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký
Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên họp:* Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10
Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân
sự thụ lý số 328/2019/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2019 về “ Yêu cầu tuyên
bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp số 01/2020/QĐMPH-
DS ngày 06 tháng 01 năm 2020.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn thị Kim P, sinh năm 1950 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 384/81 LTT, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1977 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 384/81 LTT, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Yêu cầu tuyên bố ông Trần Phi T, sinh năm 1937.

Nơi cư trú cuối cùng: 384/81 LTT, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí
Minh là đã chết.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Năm 1976, bà P và ông T chung sống nhưng không đăng ký kết hôn và ở
tại địa chỉ 384/81(số cũ 384/77Bis) LTT, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ
Chí Minh. Năm 1996, không rõ vì lý do gì ông T bỏ nhà đi không để lại bất kỳ
thông tin liên lạc nào.

Năm 2012, bà P đã yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 10 tuyên bố ông T mất
tích theo Quyết định số 05/2012/QĐ-DS-ST ngày 31/5/2012 và làm thủ tục ly
hôn với người mất tích theo Bản án số 31/2012/HNGĐ-ST ngày 27/9/2012 của
Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, trong thời gian chưa ly hôn với ông T, bà P mua thửa đất thuộc xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T838690 số vào sổ 01668/QSDDDD/313/UBH do UBND huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 13/5/2002 và hiến thửa đất trên cho chùa Hải Hương Thiền Viện nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho chùa. Nay bà muốn chuyển quyền sở hữu thửa đất cho chùa Hải Hương Thiền Viện nhưng do ông T đã mất tích nên không làm thủ tục pháp lý được. Do vậy, bà P yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 10 tuyên bố ông Trần Phi T là đã chết để bà thực hiện thủ tục pháp lý chuyển quyền sở hữu thửa đất nêu trên cho chùa Hải Hương Thiền Viện.

Ông Trần Nguyễn Tuấn K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông là con chung của bà Nguyễn Thị Kim P và ông Trần Phi T. Năm 1996, ông T bỏ đi đâu không rõ, mặc dù gia đình đã dùng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng không có tin tức các thực ông T còn sống hay đã chết. Ông đồng ý việc bà P yêu cầu tuyên bố ông Trần Phi T là đã chết để làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho chùa Hải Hương Thiền Viện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên họp:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên họp thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ; lời trình bày của các đương sự trong vụ việc và xác nhận của Công an Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh có đủ cơ sở xác định ông Trần Phi T đã bỏ đi từ năm 1996, bị xóa tên trong hộ khẩu từ tháng 4/2004 đến nay không rõ tin tức xác thực là còn sống hay đã chết. Do vậy, bà P yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Phi Tuấn là đã chết là có cơ sở nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

Bà Nguyễn Thị P yêu cầu tuyên bố ông Trần Phi Tuấn, sinh năm 1937 là đã chết và có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ 384/81 LTT, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Yêu cầu của bà P là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm c khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét, ông T đã được Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 05/2012/QĐ-DS-ST ngày 31/5/2012 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Kể từ ngày quyết định tuyên bố ông T mất tích có hiệu lực pháp luật đến nay vẫn không có tin tức xác thực ông T là còn sống nên bà P yêu cầu

tuyên bố ông T là đã chết phù hợp với quy định theo điểm a khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự.

Xét đơn xin vắng mặt của các đương sự bà P, ông K là hợp lệ nên căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[1]. Xét yêu cầu của người yêu cầu:

Căn cứ vào Quyết định số 05/2012/QĐ-DS-ST ngày 31/5/2012 và Bản án số 31/2012/HNGĐ-ST ngày 27/9/2012 của Tòa án nhân dân Quận 10; giấy khai sinh số 3173, quyển số 16 của UBND Quận 10 cấp ngày 21/10/1977 và lời khai của bà P, ông K có cơ sở xác định bà P là vợ của ông T, là cha của ông K. Năm 2002, bà P mua thửa đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số T838690 số vào sổ 01668/QSDDDD/313/UBH do UBND huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 13/5/2002 và hiến thửa đất trên cho chùa Hải Hương Thiền Viện nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho chùa. Nay bà muốn chuyển quyền sở hữu thửa đất trên cho chùa Hải Hương Thiền Viện sở hữu nhưng ông T mất tích nên không làm thủ tục pháp lý được. Do vậy, bà P yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Phi T là đã chết theo quy định tại Điều 391 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ lời trình bày của người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng xác định: Vào năm 1976, bà P và ông T chung sống nhưng không đăng ký kết hôn, ở tại địa chỉ 384/81 (số cũ 384/77Bis) LTT, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 1996 ông T bỏ nhà đi đâu không để lại bất kỳ thông tin liên lạc nào. Năm 2012, bà P đã yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 10 tuyên bố ông T mất tích và làm thủ tục ly hôn với người mất tích. Từ đó, gia đình vẫn không có tin tức về ông T còn sống hay đã chết.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Quyết định giải quyết việc dân sự về yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 05/2012/QĐ-DS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân Quận 10 và nội dung xác nhận của Công an Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở xác định trước năm 1996, ông T cư trú tại địa chỉ 384/81 (số cũ 384/77Bis) LTT, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã biệt tích từ năm 1996 cho đến nay đã hơn 5 năm liền mà không có tin tức xác thực là còn sống. Do vậy, việc bà P yêu cầu tuyên bố ông T là đã chết theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự là có cơ sở nên được Tòa án chấp nhận.

Do không xác định được ngày, tháng biết được tin tức cuối cùng của ông Tuấn, nên căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự thì thời hạn ông T biệt tích được tính từ ngày 01/01/1997. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 của Bộ luật Dân sự, Tòa án xác định ngày chết của ông T là ngày 02/01/1997.

[2] Về lệ phí dân sự: Bà Nguyễn Thị Kim P là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự, nên bà P có nghĩa vụ chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân

sự và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 74, Điều 143, Điều 144, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 372, Điều 391 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 68, điểm a, d khoản 1, khoản 2 Điều 71, khoản 2 Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim P.

Tuyên bố ông Trần Phi T, sinh năm 1937; Nơi cư trú cuối cùng 384/81 (số cũ 384/77Bis) LTT, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Ngày chết của ông Trần Phi T là ngày 02/01/1997.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ về nhân thân khác và quan hệ tài sản của người bị tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của người bị tuyên bố là đã chết được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Kim P chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 00017567 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà P đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định được tổng đạt hợp lệ, người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày. Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- UBND Phường M, Quận M;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Phương Lan